

QUY ĐỊNH RÈN LUYỆN HỌC SINH SINH VIÊN**Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên**

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ - CĐCNPY-TTrĐT&CTHSSV ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với toàn thể Học sinh sinh viên theo mô hình Kosen đang học tập tại Trường.

Điều 2. Mục đích

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;
- Nội dung rèn luyện phải cụ thể, phù hợp, tạo điều kiện cho Học sinh sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 3. Yêu cầu

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của Học sinh sinh viên là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình học tập tại Trường và phải bảo đảm tính nghiêm túc, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của Học sinh sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng Học sinh sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - Ý thức học tập;
 - Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
 - Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
 - Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
 - Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của Học sinh sinh viên.
- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm), gồm những nội dung:

1. Ý thức học tập: 10 đ
 - Đi học đầy đủ, đúng giờ
 - Tham gia các hoạt động thảo luận, học thuật
 - Không bị thi lại
2. Tham gia nghiên cứu khoa học: tối đa 10đ
 - Tham gia NCKH cấp Khoa
 - Tham gia NCKH cấp Trường
 - Đạt giải NCKH từ KK trở lên từ cấp Khoa đến cấp Trường
 - Được vào đội tuyển Olympic các môn ở cấp Trường, Thành phố, Bộ,
3. Vượt mức xếp loại học tập: tối đa 10 đ
 - Yếu lên trung bình
 - Trung bình lên khá
 - Khá lên giỏi
 - Giỏi lên xuất sắc
 - Giữ vững thành tích học tập loại khá, giỏi, xuất sắc

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường (khung điểm đánh giá từ 0 – 25 điểm), gồm những nội dung:

1. Thực hiện đúng nội quy, quy định của trường: 10 đ
 - Không vi phạm nội quy của lớp, của khoa, thư viện, KTX, ...
 - Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra
2. Quy định về nếp sống văn minh học đường: 15đ
 - Trang phục đúng quy định
 - Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc trong khuôn viên Trường
 - Giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học và khuôn viên Trường
 - Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, giảng viên

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (khung điểm đánh giá từ 0 – 20 điểm), gồm những nội dung:

1. Tham gia các hoạt động chính trị xã hội: 10 đ

- Tham gia đầy đủ sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và có điểm kiểm tra cuối đợt.
- Tham gia sinh hoạt tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội, Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo,

2. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: 10 đ

- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao
- Tham gia các hoạt động ở địa phương nơi cư trú và khu nội trú
- Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cấp Khoa, Trường, Tỉnh, TP, Toàn quốc (có giấy khen, giấy chứng nhận của đơn vị trao giải)

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (khung điểm đánh giá từ 0 – 15 điểm), gồm những nội dung:

1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú: 5 đ
2. Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại: 5 đ
3. Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp, trong trường và cộng đồng: 5 đ

Được biểu dương, khen thưởng cấp Thành, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (quy định tại điều 10)

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của Học sinh sinh viên(thang điểm đánh giá từ 0 - 10 điểm) gồm những nội dung:

1. Là thành viên của BCH Đoàn - Hội cấp Trường, Ban Cán sự lớp, BCH chi ủy, BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN Câu lạc bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:10 đ

(do tập thể Ban Chấp hành Đoàn - Hội cấp Trường, cấp Khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

2. Là thành viên của BCH Đoàn - Hội cấp Trường, Ban Cán sự lớp, BCH chi ủy, BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN Câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: 8 đ

(do tập thể Ban Chấp hành Đoàn - Hội cấp Trường, cấp Khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

Nhận bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên về các thành tích đặc biệt trong công tác, học tập, rèn luyện (quy định tại điều 10).

Điều 10. Đánh giá các trường hợp đặc biệt

Các trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả rèn luyện (tương đương +10 điểm rèn luyện) trong học kì:

1. Đạt Giải I, II, III cấp Thành phố, khu vực, giải I, II, III, Khuyến khích cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học;
2. Giải I, II cấp Thành phố, khu vực, giải I, II, III, Khuyến khích cấp Toàn quốc, đạt thành tích cấp tỉnh, thành phố trở lên về các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội;
3. Được biểu dương, khen thưởng cấp Thành phố, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;
4. Nhận bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện;
5. Các trường hợp đạt các giải thưởng, danh hiệu... các cấp khác sẽ do hội đồng xét tương đương với một trong các mức thành tích đã quy định.

Nếu Học sinh sinh viên đã đạt kết quả rèn luyện xuất sắc thì được bảo lưu thành tích cho học kì sau.

Nếu Học sinh sinh viên bị kỷ luật sẽ bị trừ điểm (theo phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên)

Điều 11. Quy định khi đánh giá và cho điểm

1. Nếu tổng điểm ở các mặt đánh giá vượt quá khung điểm quy định thì chỉ tính đến điểm tối đa của mặt đánh giá đó;
2. Việc đánh giá phải trung thực, đầy đủ; hoạt động rèn luyện của học kì nào chỉ được đánh giá cho học kì đó;
3. Hoạt động cấp Trường là các hoạt động:
 - Do Nhà trường, Đoàn Trường, Hội Học sinh sinh viên Trường tổ chức;
 - Do Khoa, Đoàn khoa, liên khoa tổ chức có quy mô cấp Trường;
 - Do CLB, Đội, nhóm tổ chức và được sự đồng ý của Đoàn TN - Hội SV Trường.
4. Thành viên tham gia công tác tổ chức được tính như tham gia hoạt động đó.

Chương III

THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện từng Học sinh sinh viên được tiến hành theo từng học kì, năm học và toàn khóa học. Đối với Học sinh sinh viên học theo học chế tín chỉ, điểm rèn luyện được tính theo việc hoàn thành chương trình học tập hoặc nhanh hơn tiến độ bình

thường. Nếu Học sinh sinh viên học theo tiến độ chậm hoặc chưa hoàn thành chương trình học tập sẽ do Hội đồng quyết định.

2. Điểm rèn luyện học kì là tổng điểm của 5 nội dung đánh giá;

3. Điểm rèn luyện cả năm là trung bình cộng của hai học kì trong năm học;

4. Điểm rèn luyện toàn khoá được tính theo công thức

$$R = \frac{\sum_{i=1}^5 r_i n_i}{\sum_{i=1}^5 n_i}$$

Trong đó:

R là điểm rèn luyện toàn khoá

r_i là điểm rèn luyện năm thứ i

n_i là hệ số của năm học thứ i với các quy định cụ thể như sau

$n_1 = n_2 = 1$; $n_3 = n_4 = n_5 = 1,2$.

Điều 13. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

1. Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc
2. Từ 80 đến 89 điểm: Tốt
3. Từ 70 đến 79 điểm: Khá
4. Từ 60 đến 69 điểm: Trung bình khá
5. Từ 50 đến 59 điểm: Trung bình
6. Từ 30 đến 49 điểm: Yếu
7. Dưới 30 điểm: Kém

Học sinh sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện 0.

Học sinh sinh viên bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Học sinh sinh viên nghỉ học tạm thời, được Trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 14. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh sinh viên cấp Trường

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh sinh viên cấp Trường tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng Học sinh sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần Hội đồng:

- a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- b. Thường trực hội đồng: Trưởng Phòng Thanh tra Đào tạo và Công tác Học sinh sinh viên
- c. Các ủy viên: Đại diện các phòng, khoa, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh sinh viên Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

- a. Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.
- b. Theo đề xuất của Thường trực Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 15. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Các khoa đào tạo:

- a. Phân công giáo viên chủ nhiệm hoặc cố vấn học tập quản lý lớp Học sinh sinh viên theo quy định của Trường.
- b. Thành lập Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.
- c. Thành phần Hội đồng:
 - Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trường khoa uỷ quyền.
 - Các ủy viên: Trợ lý tổ chức, đại diện Đoàn khoa, Liên chi Hội Học sinh sinh viên khoa, các Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập.

d. Nhiệm vụ:

Hội đồng khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh sinh viên trên các cơ sở sau:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện do Học sinh sinh viên tự đánh giá có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn.
- Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện, bảng tổng hợp điểm rèn luyện của lớp, có chữ kí của Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập.

2. Các phòng, ban, đơn vị:

- a. Phòng **Thanh tra Đào tạo và CTHSSV**:

- Thường trực Hội đồng;
- Tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp khoa;
- Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp Trường;
- Công bố kết quả cho các đơn vị có liên quan và sinh viên;
- Giải quyết khiếu nại của sinh viên.

b. Phòng Đào tạo:

- Cung cấp danh sách các Học sinh sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra, các Học sinh sinh viên bị tạm ngưng tiến độ học tập ... cho Thường trực Hội đồng.
- Nhận kết quả tổng hợp và đưa vào bảng điểm xét tốt nghiệp.

c. Phòng Tài chính - kế toán

Cung cấp danh sách Học sinh sinh viên nợ học phí không có lí do chính đáng cho các khoa theo từng học kì.

d. Phòng KHCN&ĐN, Phòng Đào tạo, Thư viện

Cung cấp danh sách Học sinh sinh viên và các vấn đề có liên quan cho các khoa để làm cơ sở đánh giá.

e. Kí túc xá Học sinh sinh viên nội trú

Đánh giá kết quả rèn luyện của Học sinh sinh viên nội trú theo từng học kì gửi kết quả cho các khoa và Phòng Thanh tra Đào tạo và CTHSSV để đối chiếu và làm cơ sở đánh giá.

f. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên.

- Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh sinh viên Trường

Cung cấp danh sách các hoạt động do Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh sinh viên tổ chức ở cấp Trường và cấp khoa theo từng học kì cho Thường trực Hội đồng Trường.

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các UVBCH Đoàn - Hội SV Trường, theo từng học kì (hoặc năm học), gửi kết quả đánh giá về cho các khoa.

- Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh sinh viên khoa

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các UVBCH Đoàn - LCHSV khoa, BCH Chi đoàn - Chi hội theo từng học kì (hoặc năm học), gửi kết quả đánh giá cho Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh sinh viên Trường.

Điều 16. Quy trình đánh giá

1. Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập và Ban Cán sự lớp tổ chức phổ biến quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện đến từng Học sinh sinh viên trong lớp;
2. Học sinh sinh viên tự đánh giá vào Phiếu đánh giá trước buổi họp lớp đánh giá rèn luyện;
3. Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập và Ban Cán sự lớp tổ chức họp toàn thể lớp để đánh giá theo đúng thời gian quy định; bao gồm các bước:

- Chủ trì buổi họp: giáo viên chủ nhiệm, hoặc cố vấn học tập, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn.
 - Nội dung buổi họp: xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên. (trường hợp ý kiến biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về người chủ trì buổi họp)
 - Ghi điểm vào bảng điểm rèn luyện.
 - Buổi họp lớp phải lập biên bản kèm theo bảng tổng hợp.
4. Các lớp nộp biên bản họp, phiếu đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về văn phòng khoa (nộp cho trợ lý tổ chức khoa);
 5. Hội đồng đánh giá rèn luyện Học sinh sinh viên cấp khoa để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện;
 6. Các khoa nộp biên bản họp, bản tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về phòng Thanh tra Đào tạo và CTHSSV;
 7. Hội đồng đánh giá rèn luyện Học sinh sinh viên cấp Trường để xem xét, điều chỉnh và công nhận kết quả rèn luyện;
 8. Công bố công khai kết quả rèn luyện cho toàn thể Học sinh sinh viên thông qua website Trường, Ban Cán sự lớp;
 9. Nhận khiếu nại của Học sinh sinh viên và tổ chức đánh giá bổ sung (nếu có).

Điều 17. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng Học sinh sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý Học sinh sinh viên của Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng Học sinh sinh viên khi tốt nghiệp ra Trường. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kì là điều kiện để xét cấp HBKK học tập từng học kì.
2. Học sinh sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 18. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Học sinh sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện nếu thấy kết quả rèn luyện chưa chính xác bằng cách gửi đơn khiếu nại đến phòng Thanh tra Đào tạo và CTHSSV. Khi nhận đơn khiếu nại, Trường sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên.
2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trước khi xét học bổng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...

3. Học sinh sinh viên không thực hiện đánh giá đúng thời gian, tiến độ chung của Trường vì lí do chính đáng được quyền đánh giá bổ sung bằng cách gửi tường trình đến phòng Thanh tra Đào tạo và CTHSSV để thực hiện đánh giá theo đúng quy trình.

4. Việc khiếu nại, đánh giá bổ sung phải được thực hiện trong thời gian quy định.

Điều 19. Khen thưởng và kỉ luật

1. Học sinh sinh viên có kết quả rèn luyện từng học kì năm học và toàn khóa loại xuất sắc được ưu tiên xét học bổng khuyến khích học tập và các loại học bổng khác.

2. Hình thức kỉ luật đối với Học sinh sinh viên thực hiện không nghiêm túc, đánh giá thiếu trung thực, sai quy định:

- Vi phạm lần thứ 1: nhắc nhở bằng hình thức gửi công văn về khoa quản lí.
- Vi phạm từ lần thứ 2: Hội đồng Khen thưởng - kỉ luật Học sinh sinh viên xem xét xử lí theo quy định của Trường.